

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 07-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Đức Thọ

2/ Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Tấn D (Tên gọi khác: B), sinh năm 1996 tại Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Cảnh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tú A; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 - Ngày 05/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 69/2021/HSST, đến ngày 24/9/2022 chấp hành xong, bị cáo chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/10/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện L đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số 2987/QĐ-UB-NC đã được xóa tiền sự;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):* Đỗ Đình L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

HKTT: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/12/2023, Phùng Tấn D đang ở phòng số 9 nhà nghỉ L1 thuộc ấp G, xã L, huyện L do Nguyễn Văn N quản lý thì D nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng nên thuê xe ôm đến khu vực nghĩa trang thuộc xã T, huyện B gặp Ngô Văn T1 (tên gọi khác là H) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy, T1 đồng ý đưa cho H 19 đoạn ống hút hàn kín chứa ma túy và 02 gói nylon hàn kín chứa ma túy (bỏ vào gói thuốc Jet), D đem về phòng số 9 nhà nghỉ L1 để cất giấu sử dụng dần. Đến khoảng 19 giờ ngày 15/12/2023, khi D đang ở phòng số 9 nhà nghỉ L1 thì Đỗ Đình L đến chơi. Do muốn sử dụng ma túy nên D lấy bịch nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy cất giấu dưới nệm trong phòng của D ra để giữa phòng dưới nền đất ngay chỗ D ngồi rồi D tiếp tục lấy bình nhựa có nắp được đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn một nỏ thủy tinh và 01 lỗ gắn một ống hút nối với đoạn thủy tinh đặt lên bệ gỗ ở giữa phòng. Sau đó, D dùng kéo cắt bịch nylon chứa ma túy, lấy đoạn ống hút xúc một phần ma túy đổ vào nỏ thủy tinh. Sau đó D dùng kéo và quẹt gas hơi miết bịch nylon chứa ma túy lại để lại xuống bệ gỗ rồi dùng quẹt gas đốt dưới nỏ thủy tinh sử dụng ma túy, L cũng dùng bật lửa đốt dưới nỏ thủy tinh cho nóng và sử dụng ma túy. L và D thay nhau sử dụng ma túy thêm 4 lần thì Nguyễn Yến N1 (sống chung như vợ chồng với D) vào gọi D đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, D vào lại phòng số 9 cùng L sử dụng ma túy mỗi người 1 lần thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp Công an xã L, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế H2, Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế H3 kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Vật chứng thu giữ:

+ Tại nền gạch: 01 ĐTDĐ Realme C11 màu bạc có sim 0786243495, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 bình nhựa màu trắng cao 7,5 cm, có đường kính đáy 6cm, bên trên có nắp nhựa màu trắng, bên trên nắp nhựa có 02 lỗ, 01 lỗ được gắn với 01 ống thủy tinh dài 5,5 cm, 01 đầu ống thủy tinh có gắn 01 ống hút nhựa dài 22 cm, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dài 15 cm, được uốn cong 01 đầu có dạng hình phễu bên trong phễu có bắm dính chất ma túy (niêm phong ký hiệu M1); 01 bịch nylon hàn kín kích thước (2 x 4) cm chứa ma túy (niêm phong ký hiệu M2); 01 kệ bằng gỗ, 02 quẹt khò, 01 quẹt gas, 02 cây kéo.

+ Dưới chân giường: 01 hộp giấy màu xanh bên trong gồm: 02 thiết bị cân điện tử, 03 quẹt gas, 01 cây kéo, 01 bịch nylon màu trắng đầu khóa miết có kích thước (9 x 16) cm, bên trong chứa: 01 muỗng nhựa màu trắng, 01 muỗng nhựa màu xanh, 03 đoạn ống hút màu trắng, 02 đoạn ống hút màu đen, 02 đoạn ống hút màu trắng cam, 04 đoạn ống hút màu trắng vàng và 03 bịch nylon một đầu hàn kín, một

đầu hờ; 01 bịch nylon màu trắng, đầu khóa miết có kích thước (7 x 10) cm, bên trong có chứa: 09 đoạn ống hút màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu hờ có kích thước (3x1) cm.

+ Dưới nệm: 01 bịch nylon màu trắng đầu khóa miết kích thước (9x 14) cm bên trong chứa 01 bịch nylon màu trắng đầu khóa miết kích thước (4 x7,5) cm chứa ma túy; 01 bịch nylon màu trắng đầu khóa miết kích thước (6,5x 9,5) cm bên trong chứa 06 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu kích thước (1x3,5) cm chứa ma túy; 01 bịch nylon màu trắng đầu khóa miết kích thước (6x 9) cm bên trong chứa 12 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu kích thước (1x3) cm chứa ma túy (niêm phong ký hiệu M3), gần bịch nylon chứa ma túy trên là 01 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu kích thước (1x2,5) cm chứa ma túy (niêm phong ký hiệu M4); 06 cuộn ống được bọc giấy báo dài 20 cm, bên trong mỗi cuộn chứa 10 đoạn ống thủy tinh; 04 nỏ thủy tinh. Thu giữ của Đỗ Đình L: 01 ĐTDĐ Iphone 7plus màu vàng.

Kết quả xét nghiệm ma túy, Phùng Tấn D và Đỗ Đình L đều dương tính với ma túy.

Căn cứ kết luận giám định số 1232/KL – KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B thì chất màu nâu (ký hiệu M1) bám dính trong nỏ thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu tồn tại dạng vết. Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3, M4) là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là M2: 0,5509gam, M3: 2,9017 gam; M4: 0,1260 gam (Bút lục: 89). H1 lại sau giám định: 03 phong bì niêm phong là ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói sau tách mẫu (khối lượng M2: 0,4112gam, M3: 2,6348 gam; M4: 0,0690gam), nỏ thủy tinh (niêm phong)

- Tại bản cáo trạng số: 36/CTr-VKSLN, ngày 30/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phùng Tấn D về tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa Phùng Tấn D khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 11/12/2023 bị cáo đến xã T, huyện B mua 2.000.000đ tiền ma túy của một người tên Ngô Văn T1, người này giao cho bị cáo 01 gói thuốc jet bên trong có nhiều đoạn ống hút nhỏ và 02 bịch nilong chứa ma túy. Bị cáo cất giữ tại nơi thuê trọ là phòng số 9 của nhà nghỉ L1 để sử dụng dần. Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2023 Đỗ Đình L có đến phòng của bị cáo chơi, cùng ngồi bấm điện thoại. Sau đó bị cáo đi ăn tối ở nhà bếp của nhà nghỉ rồi quay vào phòng thì Công an vào kiểm tra. Quá trình làm việc, khám xét tại phòng nghỉ, điều tra viên T2 và công an xã tên T3 đã tự lấy dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo để ở gầm giường và nỏ thủy tinh treo ở trên móc mà bị cáo sử dụng trước khi L đến rồi thay vào bình dụng cụ và niêm phong. Điều tra viên T2 là người hướng dẫn cho bị cáo khai là vừa sử dụng ma túy và cho L sử dụng. Do điều tra viên hứa hẹn nếu khai vậy sẽ giải quyết cho về nên bị cáo mới khai. Đối với các bản tự khai và khi điều tra viên lấy lời khai sau khi lập biên bản bắt quả tang do bị cáo chưa nhận thức được tình huống, không biết cách xử lý nên mới khai nhận có cho L cùng sử dụng ma túy rồi bị bắt quả tang. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo tội tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là không đúng. Bị cáo thừa nhận số ma túy bị thu giữ trong phòng là của bị cáo mua và cất giấu để sử dụng dần nhưng bị cáo chỉ sử dụng một mình, không cho L sử dụng nên bị cáo chỉ đồng ý nội dung truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Người làm chứng Đỗ Đình L vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra L khai: Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2023 L cho bị cáo D mượn xe máy chở bạn gái tên N1 đi khám thai nên khi trả xe D có rủ L tới đến phòng chơi, D không nói nhưng L biết là đến để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2023 L đến nơi D thuê trọ là phòng số 9 nhà nghỉ L1 chơi và ngồi bấm điện thoại. Khi đến thì N1 ra ngoài nấu ăn chỉ còn D và L. Ngồi khoảng 05 phút thì L nhìn thấy D kéo bệ gỗ ở gầm giường ra, trên bệ gỗ có sẵn bình dụng cụ sử dụng ma túy, có nỏ thủy tinh và ống hút. Sau đó D lấy gói nylon chứa ma túy do mãi bấm điện thoại nên D lấy từ đâu thì L không biết, rồi D lấy ống hút xúc ma túy cho vào nỏ, L thấy vậy cầm bình rồi đốt quẹt ga dưới nỏ thủy tinh cho sôi rồi để xuống bệ gỗ, sau đó D tiếp tục dùng quẹt gas đốt dưới nỏ thủy tinh để hút ma túy, D sử dụng xong rồi tới L. Sau khi D và L thay phiên nhau hút được khoảng 04 lần thì N1 gọi D đi ăn cơm còn L vẫn ngồi tại phòng, khoảng 20 phút sau D quay lại tiếp tục sử dụng ma túy, D hút trước rồi đến L. Sau khi mỗi người sử dụng được 02 lượt thì bị công an kiểm tra bắt quả tang. Nỏ thủy tinh bị thu giữ niêm phong chính là nỏ thủy tinh D và L vừa sử dụng, không có việc bị đánh tráo, thay nỏ. Toàn bộ số ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ là của D. Khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang D và L đều tự nguyện khai báo, không có ai hướng dẫn khai, cũng không bị đe dọa, ép buộc.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Tấn D phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo chấp hành từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 04 bì thư niêm phong được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ các vật chứng là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy thu giữ tại phòng của bị cáo như đã nêu trên. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Realme C11 màu bạc, có sim 0786243495 của Phùng Tấn D là phương tiện dùng để liên lạc mua ma túy.

- Phần tranh luận bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo khẳng

định không cung cấp ma túy và không cho L sử dụng chung nên không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng của mình là sai, bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày vào ngày 15/11/2023 khi khám xét nơi ở của bị cáo thì điều tra viên T2 và công an xã tên T3 có đánh tráo vật chứng là nỏ thủy tinh có ma túy mà bị cáo sử dụng trước khi Đỗ Đình L đến để niêm phong giám định. Ngoài ra điều tra viên T2 có hướng dẫn bị cáo khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang nên bị cáo mới khai có cho L sử dụng ma túy.

Hội đồng xét xử đã triệu tập điều tra viên Ngô Phương T2 và ông Hoàng Lê T3 là trưởng Công an xã L đến phiên tòa, qua trình bày của ông T2, ông T3 cũng như lời khai của người làm chứng Đỗ Đình L (BL152.) và những người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang là ông Nguyễn Văn N (BL165), bà Đào Thị Thanh P (BL176) nhận thấy khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo tự nguyện khai báo, việc lập biên bản, khám xét, thu giữ vật chứng được thực hiện đúng quy định. Tại biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 15/12/2023 (BL04) có ký tên xác nhận của bị cáo và L cùng những thành phần tham gia khác theo quy định. Do đó không có căn cứ để xác định việc đánh tráo vật chứng là nỏ thủy tinh chứa ma túy và việc điều tra viên dụ cung khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như bị cáo khai.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 11/12/2023, bị cáo đến khu vực nghĩa trang thuộc xã T, huyện B mua một gói ma túy với số tiền 2.000.000đ. Sau khi có ma túy, bị cáo đem về nơi thuê trọ là phòng số 9 nhà nghỉ L1 thuộc ấp G, xã L cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/12/2023 bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết luận giám định số 1232/KL-KTHS ngày 21/12/2023 xác định tổng khối lượng chất ma túy bắt quả tang thu giữ của bị cáo là 3,5786gam, loại Methamphetamine, số ma túy trên bị cáo mua nhằm mục đích để sử dụng dần. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu

thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và không thừa nhận cho L sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo. Theo bị cáo L là người của Công an gài vào để bắt bị cáo.

Xét nội dung bị cáo khai L do Công an gài vào chỉ dựa trên suy đoán, không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét nội dung này.

Đối với nội dung bị cáo khai khi L đến bị cáo và L cùng ngồi bấm điện thoại, không cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên lời khai của Đỗ Đình L trong quá trình điều tra (BL 132 đến 137, BL 140 đến 156) và tại biên bản đối chất giữa bị cáo và L (BL106) đều khẳng định khi L đến bị cáo lấy dụng cụ và ma túy ra sử dụng, L cùng sử dụng với bị cáo 04 lần, sau khi bị cáo ăn tối xong thì cả hai tiếp tục sử dụng lần lượt thêm 02 lần thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện, nỏ thủy tinh thu giữ là dụng cụ mà bị cáo và L vừa sử dụng trước khi bị bắt quả tang

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL01), biên bản khám nghiệm hiện trường (BL55), biên bản thực nghiệm điều tra (BL94) cũng thể hiện vị trí thu giữ nỏ thủy tinh là tại sàn nhà, nơi bị cáo và L đang ngồi, tại kết luận giám định số 1232 ngày 21/12/2023 xác định chất màu nâu bám dính trên nỏ thủy tinh là ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo và L đều cho kết quả dương tính (BL183, 184).

Đồng thời lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản tự khai ngày 15/12/2023, 21/12/2023 (BL108, 109), các biên bản lấy lời khai ngày 16/12/2023, 18/12/2023, 21/12/2023 (BL 113, 116, 120, 122) đều khai L thấy bị cáo sử dụng nên cũng cầm bình sử dụng, bị cáo để im cho L sử dụng. Bị cáo cùng L sử dụng mỗi người khoảng 05 lần, sau khi ăn tối xong bị cáo và L tiếp tục sử dụng lần lượt thêm 01 lần thì bị bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo xác định bản tự khai và lời khai tại các biên bản trên do bị cáo tự nguyện khai báo, không ai hướng dẫn, đe dọa, ép buộc. Việc bị cáo trình bày do chưa nhận thức được tình huống, chưa biết cách xử lý nên mới khai như vậy là không có căn cứ chấp nhận. Mặc dù bị cáo không rủ L đến nơi ở để sử dụng ma túy, nhưng khi L sử dụng bị cáo không ngăn cản mà đồng ý cho L cùng sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ ma túy thu giữ được là của bị cáo.

[4] Như vậy, với các tình tiết nêu trên có căn cứ xác định vào ngày 15/12/2023 tại phòng số 09 của nhà nghỉ L1, bị cáo Phùng Tấn D có hành vi sử dụng phòng nghỉ do bị cáo thuê, chuẩn bị ma túy, dụng cụ và cùng với Đỗ Đình L sử dụng ma túy thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện L phối hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy nên bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy và biết hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 05/11/2021 bị cáo bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 69/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh. Ngày 24/9/2022 chấp hành xong, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không thành khẩn khai báo tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian theo mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại iphone 7 Plus màu vàng thu giữ của Đỗ Đình L không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho L là đúng quy định pháp luật.

Đối với 04 bì thư niêm phong bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau giám định và các vật chứng thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2023 là dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động Realme C11 màu bạc, có sim 0786243495 của Phùng Tấn D là phương tiện dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước

[10] Xét đề nghị của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về các vấn đề khác:

Đối với Đỗ Đình L có hành vi cùng sử dụng ma túy với bị cáo, Công an xã L đã xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 14/5/2024 là đúng quy định.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo không xác định được nhân thân lại lịch, cơ quan CSĐT Công an huyện L không có cơ sở xử lý nên không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn N là chủ nhà nghỉ L1 nhưng không biết bị cáo cất giấu ma túy và sử dụng tại nhà nghỉ nên không xử lý là có cơ sở.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Tấn D phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Tấn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 bì thư niêm phong bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau giám định;

+ 01 bình nhựa màu trắng cao 7,5 cm, có đường kính đáy 6cm, bên trên có nắp nhựa màu trắng, bên trên nắp nhựa có 02 lỗ;

+ 01 kệ bằng gỗ, 02 quẹt khò, 04 quẹt gas, 03 cây kéo, 01 hộp giấy màu xanh, 02 thiết bị cân điện tử, 01 bịch nylon màu trắng đầu khóa miết bên trong chứa: 01 muống nhựa màu trắng, 01 muống nhựa màu xanh, 03 đoạn ống hút màu trắng, 02

đoạn ống hút màu đen, 02 đoạn ống hút màu trắng cam, 04 đoạn ống hút màu trắng vàng và 03 bịch nylon một đầu hàn kín, một đầu hở; 01 bịch nylon màu trắng, đầu khóa miết có kích thước (7 x 10) cm, bên trong có chứa 09 đoạn ống hút màu trắng;

+ 06 cuộn ống được bọc giấy báo dài 20 cm, bên trong mỗi cuộn chứa 10 đoạn ống thủy tinh; 04 nỏ thủy tinh;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Realme C11 màu bạc, có sim 0786243495

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007060 ngày 23/7/2024)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Tấn D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Duyên